TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày: 27/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Cần

Ông Nguyễn Văn Quang

Thư ký phiên toà: Ông Giang Tiến Hiệp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Vân – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng A C**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1983.

Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản H, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông: Sùng A V (đã chết). Con bà: Vừ Thị P, sinh năm 1957. Gia đình có 05 anh, chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Vợ: Vừ Thị C, sinh năm 1985. Con: Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 13/7/2019, ngày 16/7/2019 bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 11 giờ ngày 13/7/2019, Sùng A C sinh năm 1983, trú tại bản H, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu, sau khi đi tìm trâu trên rừng về, C đi vào nhà bỏ hoang (*không rõ chủ là ai*), thuộc bản H, xã H thì thấy có nhiều người đang ở trong nhà (*C không rõ lai lịch cụ thể của từng người*). Khi vào nhà thì C gặp một người phụ nữ dân tộc Mông (*không rõ nhân thân, lai lịch*) đang đứng ở cửa, qua nói chuyện người phụ nữ này giới thiệu tên là C1 nhà ở huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên nên C hỏi "*gần đây có ai có thuốc phiện không, cháu muốn mua một ít*" để sử dụng, C1 trả lời "*có tiền không, đưa tiền đây đi mua hộ*" nghe C1 nói vậy, C đưa cho C1 số tiền 450.000 đồng (*gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng; 02 tờ mệnh giá 100.000 đồng; 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng*) để mua thuốc phiện, trong đó 50.000 đồng là tiền trả công cho bà C1. C1 cầm tiền đi vào trong nhà, C đứng ở bên dưới nhà đợi một lúc thì C1 quay lại đưa cho C 01 gói thuốc phiện bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu hồng. Mua được thuốc phiện C cất giấu vào bên trong áo trước ngực đang mặc rồi đi bộ về nhà, còn C1 sau khi đưa thuốc phiện cho C xong đi đâu, làm gì C không rõ. Khi C đang trên đường về nhà trong bản H thì bị lực lượng Công an huyện Tân Uyên phát hiện bắt quả tang và thu giữ của Sùng A C 01 gói nhựa thuốc phiện bên ngoài gói bằng mỉnh nilon màu hồng có khối lượng 3,44 gam.

Quá trình điều tra bị cáo Sùng A C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bị cáo Sùng A C không có tình tiết tăng nặng nào.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Uyên đã tiến hành thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Kết quả: 01 gói chất nhựa dẻo, màu nâu đen bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu hồng thu giữ của Sùng A C có khối lượng là 3,44 gam

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên đã gửi toàn bộ 3,44 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen có mùi hắc của Sùng A C theo C khai là thuốc phiện gửi giám định (không hoàn lại mẫu vật).

Tại kết luận giám định số 348/GĐ-KTTH ngày 18/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *"Mẫu vật thu giữ của Sùng A C gửi giám định là ma túy, loại: Thuốc phiện*".

Về trích dẫn bản Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại bản cáo trạng số: 47/KSĐT-MT, ngày 22/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên truy tố bị cáo Sùng A C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tân Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội

của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng A C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Sùng A C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Khấu trừ thời gian tạm giữ đối với bị cáo.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung được qui định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, vì bị cáo không có tài sản gì đáng giá và đảm nhiệm chức vụ gì.

Về vật chứng vụ án: 3,44 gam thuốc phiện đã gửi hết giám định nên không phải giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi, tính chất, mức độ nghiên trọng của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Sùng A C đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định:

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 13/7/2019, tại bản Hô Pù, xã Hố Mít, huyện Tân Uyên, Sùng A C đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói thuốc phiện có khối lượng 3,44 gam mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ điều kiện nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, gây tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Nhà nước ta đang đấu tranh quyết liệt, để loại trừ ma túy

ra khỏi đời sống xã hội và xử phạt nghiêm khắc đối với người nào có các hành vi liên quan đến ma túy.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân**:** Bị cáo sinh ra và lớn lên được bố, mẹ nuôi dưỡng không được đi học ở nhà phụ giúp gia đình và xây dựng gia đình riêng. ngày ngày 13/7/2019 bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy rồi bị rồi bị khởi tố

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo rất thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa hiểu biết pháp luật còn hạn chế, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần có một mức án phù hợp, tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo khó khăn về kinh tế, không có tài sản gì. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: gồm 3,44 gam thuốc phiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên đã gửi hết giám định nên không phải giải quyết.

[6] Những vấn đề có liên quan:

Về nguồn gốc thuốc phiện, Sùng A C khai mua của người phụ nữ dân tộc Mông tên C1 không rõ nhân thân lai lịch tại bản H, xã H, huyện T. Quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng A C phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Sùng A C 01 (một) năm 06 tháng tù, khấu trừ 03 (*ba*) ngày tạm giữ. Bị cáo phải chấp hành tiếp 01 năm 05 tháng 27 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên tòa án cấp trên.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Văn Thanh